

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày 16-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Quen

Ông Dương Quốc Võ

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thom - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Thị Thu Đ, sinh ngày 20/7/1982; tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp CD, xã NgL, huyện DH, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1943 (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1946; có chồng tên Hà Văn Ph, sinh năm 1980 và 02 người con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị tạm giữ từ ngày 21/9/2018 đến ngày 24/9/2018 chuyển tạm giam đến ngày 19/11/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Trần Thị H, sinh năm 1959; tại Trà Vinh. Nơi cư trú khóm MT, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1916 (chết) và bà Dương Thị K, sinh năm 1920 (chết); có chồng tên Nguyễn Văn Th, sinh năm 1960 và 01 người con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: đã có 02 tiền án về tội đánh bạc đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 21/9/2018 đến ngày 24/9/2018 chuyển tạm giam đến ngày 19/11/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Hồng Phước Th, sinh ngày 17/6/1986; tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp 11, xã LH, thị xã DH tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: nuôi trồng thủy sản ; trình độ văn hóa

(học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồng Thanh B, sinh năm 1961 và bà Trương Thị Th, sinh năm 1965; có vợ tên Phan Thị D, sinh năm 1985 và 01 người con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị tạm giữ từ ngày 21/9/2018 đến ngày 24/9/2018 chuyển tạm giam đến ngày 30/10/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Trương Tí E (tên gọi khác: L), sinh năm 1984; tại Trà Vinh. Nơi cư trú khóm 1, ph2, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H, sinh năm 1951 và bà Huỳnh Thị Kh, sinh năm 1955; có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 và 02 người con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị tạm giữ từ ngày 21/9/2018 đến ngày 24/9/2018 chuyển tạm giam đến ngày 24/10/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Tr), sinh năm 1968; tại Trà Vinh. Nơi cư trú khóm MC, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1941 (chết) và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1944; có vợ tên Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1968 và 01 người con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Trung H, sinh ngày 19/9/1977; tại Trà Vinh. Nơi cư trú khóm 1, ph2 thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: nuôi tôm; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1946 (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1951; có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1986 và 03 người con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Hồ Minh Ng, sinh ngày 01/10/1984; tại Trà Vinh. Nơi cư trú kh PB, p2 thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H, sinh năm 1954 và bà Phan Thị Ph, sinh năm 1954; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 và 01 người con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Huỳnh Minh Ch, sinh ngày 07/05/1989; tại Trà Vinh. Nơi cư trú kh1, ph2 thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Nh, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị U, sinh năm 1967; có vợ tên Trương Bích Th, sinh năm 1992 và 01 người con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Huỳnh Quốc T (tên gọi khác: ba L), sinh ngày 01/01/1990; tại Trà Vinh. Nơi cư trú kh1, ph 2 thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; chưa có vợ; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: xấu, ngày 30/9/2016 đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào về hành vi đánh bạc trái phép đã chấp hành xong quyết định; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/9/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Văn B, sinh năm 1992; tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp GD, xã HMT, huyện CN, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: sửa điện tử; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Hoàng D, sinh năm 1970; có vợ tên Đỗ Thị Tuyết V, sinh năm 1987 và 01 người con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/9/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trương Thanh H, sinh năm 1971. Nơi cư trú ấp 11, xã LH thị xã DH, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1986. Nơi cư trú kh1, ph2 thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, địa chỉ Kh1, Ph2, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Trương Thị Th, sinh năm 1965, địa chỉ ấp 11, xã L H, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1986, địa chỉ khóm MCA, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ, Trần Thị H cùng 08 đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi các bị cáo bị truy tố như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/9/2018, Nguyễn Thị Thu Đ rủ Trần Thị H, đến khu vực sân nhà ông Trương Thanh H tại ấp 11, xã LH, thị xã DH để chơi đánh bạc. Khi đến nơi, thấy có đông người tụ tập và một số người biết Nguyễn Thị Thu Đ thường chơi lặc tài xỉu nên yêu cầu Đ làm nhà cái lặc tài xỉu để mọi người đặt tiền, thì Đ đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thị Thu Đ rủ Trần Thị H mỗi người bỏ ra số tiền 6.500.000 đồng cùng nhau làm nhà cái thì bị cáo H đồng ý. Đ lấy bộ lặc tài xỉu chuẩn bị sẵn ra làm công cụ đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc là Nguyễn Thị Thu Đ lặc 03 hột xí ngầu trên cái đĩa màu trắng được đậy kín bằng cái ly nhựa màu đỏ (có quấn băng keo màu trắng) người chơi thì đặt tiền trên chiếc chiếu có dán băng keo hình chữ “T” được hiểu là Tài, bên còn lại là xỉu, khi đặt xong thì Nguyễn Thị Thu Đ mở (khui) cái ly nhựa màu đỏ ra và cộng tổng số nút trên 03 hột xí ngầu, nếu từ 11 nút trở lên thì người nào đặt cửa tài thắng, nếu từ 10 nút trở xuống thì người nào đặt cửa xỉu thắng. Nguyễn Thị Thu Đ quy định số tiền đặt ở mỗi ván chênh lệch nhau giữa cửa tài và cửa xỉu không quá 1.000.000 đồng và bắt đầu đánh bạc với khoảng trên mười người khác, một bàn số tiền đặt thấp

nhất là 100.000 đồng cao nhất là khoảng 5.000.000 đồng. Lúc đó, bị cáo Đ trực tiếp lắc xí ngầu, bị cáo H hỗ trợ thu chi tiền thắng thua cho các con bạc. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, thì Công an thị xã Duyên Hải kết hợp với Công an xã Long Hữu phát hiện và bắt quả tang 08 đối tượng đang đánh bạc gồm: Nguyễn Thị Thu Đ; Trần Thị H; Hồng Phước Th; Trương Tí E; Nguyễn Văn H; Nguyễn Trung H; Hồ Minh Ng; Huỳnh Minh Ch và 03 đối tượng có mặt tại khu vực đó gồm Lâm Văn D, Phan Quốc C và Nguyễn Ngọc Nh. Vật chứng trong quá trình bắt quả tang gồm số tiền là 18.900.000 đồng tại chiếu bạc; 01 cái đĩa màu trắng, 01 cái ly nhựa màu đỏ có quần băng keo màu trắng, 07 hột xí ngầu và 01 chiếc chiếu dùng để chơi lắc tài xỉu có chiều dài 1,8m, chiều ngang 1,6m, trên chiếu có dán băng keo màu trắng một đường thẳng và một hình chữ T. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ 173.173.000 đồng tiền trên người đánh bạc; 04 hột xí ngầu (*thu trong xe của Đ*); 10 điện thoại di động các loại, 02 giấy CMND, 02 giấy phép lái xe và 15 xe mô tô các loại gồm có các biển số: 84F1 – 101.33, 84F1 – 027.54, 83P2 – 179.89, 84K1 – 5479, 51L2 – 3802, 84C1 – 122.37, 84F1 – 080.91, 84F1 – 089.32, 84F1 – 196.59, 84K1 – 7517, 84F1 – 222.87, 84E1 – 048.74, 84B1 – 158.21, 84F1 – 130.11, 84H1 – 070.90. Quá trình điều tra đã xác định số tiền đã, đang và sẽ sử dụng để đánh bạc như sau:

Đối với Nguyễn Thị Thu Đ khi đi mang theo 74.854.000 đồng, đã sử dụng 6.500.000 đồng để đánh bạc (*hùn làm nhà cái với bà H*), thắng được 5.900.000 đồng (*chưa chia cho bị cáo H*). Khi chuẩn bị lắc bàn tiếp theo thì bị bắt quả tang, tạm giữ trên người bị cáo 68.354.000 đồng là tiền dùng đi chợ mua bán hàng ngày và tiền người khác trả cho bị cáo vì đã mượn trước đó.

Đối với Trần Thị H khi đi mang theo 75.240.000 đồng, đã sử dụng 6.500.000 đồng để đánh bạc (*hùn làm cái với bị can Đ*), thắng được 5.900.000 đồng. Khi chuẩn bị lắc bàn tiếp theo thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người 68.740.000 đồng là tiền dùng để trả tiền thợ đang sửa nhà và tiền gom hụi hằng ngày.

Đối với Hồng Phước Th khi đi mang theo 1.820.000 đồng, đã sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, tham gia chơi 03 bàn thua 1.600.000 đồng, đã nghỉ khi Công an vào bắt quả tang, thu giữ trên người 220.000 đồng không có ý định dùng để đánh bạc.

Đối với Trương Tí E khi đi mang theo 18.840.000 đồng, đã sử dụng 100.000 đồng để đánh một bàn, thua 100.000 đồng, dự định sẽ sử dụng 3.740.000 đồng để chơi đánh bạc khi chuẩn bị chơi tiếp thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người 18.740.000 đồng (*trong này có 3.740.000 đồng dùng vào việc đánh bạc*), còn lại 15.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc mà để trả cho bị can H vì đã vay trước đó.

Đối với Nguyễn Văn H khi đi mang theo 5.800.000 đồng, đã sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, đánh 03 bàn thua 600.000 đồng, khi đang đặt 200.000 đồng trên chiếu bạc thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người 5.000.000 đồng tiền này dùng để thăm nuôi con.

Đối với Nguyễn Trung H khi đi mang theo 400.000 đồng, đã sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, thua 400.000 đồng nghỉ chơi trước khi bị bắt quả tang.

Đối với Hồ Minh Ng khi đi mang theo 5.670.000 đồng, đã sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, thua 1.500.000 đồng nghỉ chơi ngồi xem thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người 4.170.000 đồng, số tiền này không sử dụng để đánh bạc.

Đối với Huỳnh Minh Ch khi đi mang theo 2.479.000 đồng, đã sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng nghỉ chơi ngồi xem thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người 2.379.000 không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với Lâm Văn D, có mặt tại nơi lắc tài xỉu để lấy tiền vé số đã giao cho những người bán vé số dạo, không tham gia chơi tài xỉu.

Đối với Phan Quốc C, Công an thu giữ trên người 5.750.000 đồng, quá trình điều tra đã chứng minh Cường không tham gia vào việc đánh bạc.

Đối với Nguyễn Ngọc Nh, Công an thu giữ trên người 3.260.000 đồng, quá trình điều tra đã chứng minh Nhựt không tham gia vào việc đánh bạc.

Ngoài ra còn có đối tượng chạy thoát gồm Huỳnh Quốc T, Nguyễn Văn B và một số đối tượng khác cùng tham gia nhưng chưa xác định được.

Đối với Huỳnh Quốc T khi đi mang theo 500.000 đồng dự định sẽ sử dụng hết vào việc đánh bạc, đã sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, khi chuẩn bị đặt tiếp thì bị bắt quả tang nhưng chạy thoát được, số tiền còn lại 300.000 đồng đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Đối với Nguyễn Văn B khi đi mang theo 700.000 đồng, đã sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng nghỉ chơi trước khi bị bắt quả tang

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc gồm: số tiền 172. 873.000, 10 điện thoại di động các loại, 02 giấy CMND, 02 giấy phép lái xe và 08 xe mô tô các loại gồm có các biển số: 84F1 – 101.33, 84K1 – 5479, 51L2 – 3802, 84C1 – 122.37, 84F1 – 080.91, 84F1 – 089.32, 84K1 – 7517, 84E1 – 048.74. Gửi vào tài khoản của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải mở tại Kho Bạc nhà nước thị xã Duyên Hải số tiền sử dụng để đánh bạc 22.940.000 đồng, gồm số tiền trên chiếu bạc 18.900.000 đồng và số tiền dự định dùng đánh bạc 4.040.000 đồng, nhập kho vật chứng Công an thị xã Duyên Hải: 01 (một) bộ lắc tài xỉu gồm: 03 hột xí ngầu mỗi hột có sáu mặt, 01 cái đĩa màu trắng, 01 cái ly nhựa màu đỏ có quần băng keo màu trắng; 01 (một) chiếc chiếu dùng để chơi lắc tài xỉu có chiều dài 1,8m, chiều ngang 1,6m, trên chiếu có dán băng keo màu trắng một đường thẳng và một hình chữ T và 04 hột xí ngầu (*thu trong xe của Nguyễn Thị Thu Đ*) và 05 xe mô tô các loại mà các đối tượng sử dụng làm phương tiện đi đến nơi đánh bạc:

- 01 (một) xe mô tô biển số 84F1 – 027.54, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn Vàng - Đen, số khung: VT204Y088597, số máy: 5VT288597 (*của Nguyễn Trung H*).

- 01(một) xe mô tô biển số 84F1 – 196.59, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đen - Trắng, số khung: C6K0GY348386, số máy: 5C6K348396 (*của Huỳnh Quốc T*).

- 01 (một) xe mô tô biển số 84H1 - 070.90, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đen – Trắng, số khung: C640CY778713, số máy: 5C64778727 (*của Hồng Phước Th*).

- 01 (một) xe mô tô biển số 83P2 – 179.89, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, màu sơn Đen – Bạc, số khung: 5341DY025214, số máy: JC54E1069428 (*của Nguyễn Văn H*).

- 01 (một) xe mô tô biển số 84F1 – 222.87, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Trắng – Đỏ, số khung: 3210HY132449, số máy: E3X9E310502 (của Trương Tí E).

Số tiền chênh lệch 900.000 đồng trên chiếu bạc là của số đối tượng chạy thoát chưa chứng minh được, khi làm rõ sẽ xử lý sau. Riêng ông Trương Thanh H, chủ nhà nơi bị bắt quả tang lúc đánh bạc thì cả gia đình ông không có ai ở nhà và người đánh bạc khai nhận là không thấy ai xâm tiền cũng như không thấy chủ nhà nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với xe mô tô 84B1- 158.21 (do Thạch H đứng tên chủ sở hữu) do đối tượng tên Cảnh ở Cầu Ngang điều khiển đến địa Đ đánh bạc nhưng hiện tại chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của đối tượng khi nào chứng minh được sẽ xử lý sau. Đối với xe mô tô 84F1- 130.11 do Hồng Phước Th đứng tên chủ sở hữu đã bán cho Trần Văn Th (Th M), sinh năm 1987, trú: ấp CD, xã HTh, thị xã DH nhưng chưa sang tên, do Trần Văn Th điều khiển đến địa điểm đánh bạc nhưng Trần Văn Th đã bỏ trốn khỏi địa phương khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai thừa nhận tham gia đánh bạc bằng hình thức tài xỉu do bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ và Trần Thị H hùn làm nhà cái với số tiền đã trực tiếp đánh bạc bị thu giữ trên chiếu bạc 18.900.000 đồng và số tiền 4.040.000 đồng dự định sẽ đánh bạc đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Riêng bị cáo Đ khai bị cáo trực tiếp lặc tài xỉu và là người nắm giữ tiền hùn vốn để chi trả tiền thắng cược cho các con bạc và thu tiền của các con bạc thua, bị cáo H khai có hùn vốn làm nhà cái với bị cáo Đ 6.500.000 đồng nhưng chỉ ngồi coi phụ mà không cầm giữ tiền thu chi như cáo trạng mô tả. Bị cáo Nguyễn Trung H đề nghị xem xét lại tổng số tiền truy tố đối với bị cáo, vì số tiền bị cáo tham gia đánh bạc ít và đã nghỉ trước khi bị bắt quả tang. Các bị cáo Nguyễn Trung H, Huỳnh Quốc T, Hồng Phước Th, Nguyễn Văn H, Trương Tí E đều có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét nhận lại xe mô tô bị tạm giữ.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và viện dẫn quy định tại khoản 4, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay là Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xác định trong trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc và tiền đánh bạc là tiền trên chiếu bạc, tiền trong người các con bạc sẽ dự định dùng vào việc đánh bạc. Trên cơ sở phân tích, đánh giá về vai trò, vị trí của các bị cáo, nguyên nhân hoàn cảnh, điều kiện phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có phân hóa rõ số tiền từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc và đề nghị với Hội đồng xét xử như sau:

- Đối với bị cáo Đ: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17 và 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

- Đối với bị cáo H: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17 và 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo H 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Tí E, bị cáo Ngọc: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Tí E, bị cáo Ng từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Th: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Th từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo H, bị cáo B: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo H, bị cáo Ch: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bộ lặc tài xỉu; 01 (một) chiếc chiếu dùng để chơi lặc tài xỉu và 04 hột xí ngầu thu trong xe của Nguyễn Thị Thu Đ. Đối với số tiền 18.900.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 3.740.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Trương Tí E và 300.000 đồng bị cáo Huỳnh Quốc T giao nộp là tiền dùng vào việc đánh bạc đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 05 xe mô tô thu giữ của các bị cáo Nguyễn Trung H, Huỳnh Quốc T, Hồng Phước Th, Nguyễn Văn H, Trương Tí E quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh là tài sản chung với người khác nên đề nghị trả lại cho các bị cáo và và đồng sở hữu tài sản.

Các bị cáo đều đề nghị được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đối đáp việc đề nghị mức hình phạt như trên là đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ và phân hóa số tiền cụ thể đối với từng bị cáo, việc xem xét do Hội đồng xét xử quyết định khi nghị án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải có những vi phạm thủ tục tố tụng như sau: Tại điểm b khoản 1 Điều 90

Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: “ *Vật chứng là tiền, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, vũ khí quân dụng phải được giám định ngay sau khi thu thập và phải chuyển ngay để bảo quản tại Kho bạc Nhà nước hoặc cơ quan chuyên trách khác...*”. Đối với số tiền 18.90.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc ngày 21/9/2018 và số tiền 4.040.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Trương Tí E và bị cáo Huỳnh Quốc T giao nộp, Cơ quan điều tra không tiến hành giám định (tiền thật hay tiền giả) và Cơ quan điều tra gửi số tiền 18.90.000 đồng nói trên vào tài khoản Cơ quan điều tra tại Kho bạc Nhà nước thị xã Duyên Hải là không đúng theo quy định tại Đ b khoản 1 Điều 90 Bộ luật Tố tụng Hình sự mà đúng quy định là số tiền nói trên phải được “bảo quản” tại Kho bạc Nhà nước để đảm bảo tính nguyên vẹn, không lẫn lộn tiền là vật chứng với tiền khác. Đối với Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Cơ quan điều tra, nhưng không phát hiện đề xử lý vụ việc theo đúng quy định của pháp luật là thiếu sót, những vi phạm nêu trên là không thể khắc phục được. Tuy nhiên, vi phạm thủ tục tố tụng của Cơ quan điều tra không xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong vụ án nên cần rút kinh nghiệm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai thống nhất là vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/9/2018, tại nhà ông Trương Thanh Hùng thuộc ấp 11, xã L H, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ, Trần Thị H, Hồng Phước Th, Trương Tí E, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trung H, Hồ Minh Ng, Huỳnh Minh Ch, Huỳnh Quốc T, Nguyễn Văn B cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu được ăn thua bằng tiền với nhau. Hình thức đánh bạc như sau: bị cáo Đ cầm nhà cái lắc xáo trộn 03 hột xí ngầu trên cái đĩa được đẩy kín bằng cái ly nhựa, người chơi đặt tiền trên chiếc chiếu có dán băng keo hình chữ “T” được hiệu là Tài, bên còn lại là Xỉu, khi đặt xong thì bị cáo Đ mở (khui) cái ly nhựa ra và cộng tổng số nút trên 03 hột xí ngầu, nếu từ 11 nút trở lên thì người nào đặt bên tài thắng, nếu từ 10 nút trở xuống thì người nào đặt bên xỉu thắng. Bị cáo Đ cũng là người nắm giữ tiền hùn vốn với bị cáo H để chi trả tiền theo tỷ lệ 1:1 cho người thắng và thu tiền của người thua. Bị cáo Đ quy định số tiền đặt ở mỗi ván chênh lệch nhau giữa bên tài và bên xỉu không quá 1.000.000 đồng, một bàn số tiền đặt thấp nhất là 100.000 đồng cao nhất là khoảng 5.000.000 đồng; bị cáo H chỉ ngồi coi, theo dõi phụ bị cáo Đ. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Lâm Quốc D, anh Phạm Quốc Cg và anh Nguyễn Ngọc Nh, phù hợp với biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo.

Theo quy định tại Đ a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình thì hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền với nhau là hành vi đánh bạc trái phép bị nghiêm cấm. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.0000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành*

chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay là Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) hướng dẫn: “Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc...” trong đó bao gồm cả tiền dự định sẽ dùng vào việc đánh bạc. Như vậy, số tiền đánh bạc chỉ tính riêng bị cáo Đ và bị cáo H là 13.000.000 đồng, tức đã trên 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo cùng tham gia đánh bạc với bị cáo Đ và bị cáo H dù mỗi người dưới 5.000.000 đồng nhưng vẫn phạm vào tội “đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 03/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ, Trần Thị H cùng 08 đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ sát phạt nhau để thu lợi bất chính nhằm có tiền để chi xài cá nhân. Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội làm cho nhiều người mất nhà cửa, phát sinh mâu thuẫn gia đình dẫn đến tan vỡ gia đình và đánh bạc còn được xem là một trong những nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội khác và tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến chính sách xây dựng nông thôn mới của Đảng và nhà nước ở địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[4] Về vai trò, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và ở dạng đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ là người có vai trò chính trong vụ án. Tuy không hẹn trước thời gian, địa Đ nhưng bị cáo Đ luôn chuẩn bị sẵn dụng cụ lắc tài xỉu và rủ rê, lôi kéo bị cáo Trần Thị H hùn tiền để làm nhà cái tổ chức cho các bị cáo khác thực hiện đánh bạc trái phép. Bị cáo Trần Thị H tuy có vai trò thứ yếu sau bị cáo Đ và bị rủ rê, lôi kéo nhưng bị cáo H là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án về tội đánh bạc (đã được xóa án tích) nhưng vẫn xem thường pháp luật mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau như bị cáo Đ. Bị cáo Trương Tí E sử dụng số tiền đánh bạc tổng cộng 3.840.000 đồng cao nhất trong số các bị cáo còn lại nên có vai trò sau bị cáo H, bị cáo Đ; tiếp theo là bị cáo Hồng Phước Th trực tiếp đánh bạc 1.600.000 đồng, kế đến là bị cáo Hồ Minh Ng trực tiếp đánh bạc 1.500.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Quốc T tuy số tiền bỏ ra đánh bạc 500.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc xí ngẫu, tuy đã hết thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt và được coi là chưa bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc,

nhưng bị cáo T là người có nhân thân xấu nên trách nhiệm hình sự được xác định sau bị cáo Th và bị cáo Ng. Đối với các bị cáo còn lại đều thực hiện tội phạm với vai trò người thực hành, trong đó bị cáo Nguyễn Văn B, Huỳnh Minh Ch, Nguyễn Trung H và Nguyễn Văn H có vai trò thứ yếu, số tiền tham gia đánh bạc nhỏ và đã nghỉ chơi trước khi bị bắt quả tang.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo có thành khẩn khai báo. Trừ bị cáo Trần Thị H, tất cả 09 bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Hồng Phước Th, Huỳnh Minh Ch, Nguyễn Trung H, Trần Thị H có người thân là người có công với cách mạng. Hội đồng xét xử thấy rằng đại diện Viện kiểm sát đề cho các bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ, Trương Tí E Hồ Minh Ng, Nguyễn Văn H, Huỳnh Quốc T, Nguyễn Văn B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hồng Phước Th, Huỳnh Minh Ch, Nguyễn Trung H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Thị H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có xem xét đến số tiền cụ thể mà từng bị cáo đã bỏ ra đánh bạc, số tiền dự định sẽ đánh bạc cũng như xem xét các bị cáo đánh bạc với số tiền nhỏ và tự ý không chơi tiếp. Quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền như đại diện Viện kiểm sát đề nghị nhằm cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, nếu tái phạm sẽ bị nghiêm trị.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) bộ lặc tài xỉu; 01 (một) chiếc chiếu dùng để chơi lặc tài xỉu và 04 hột xí ngầu (*thu trong xe của Nguyễn Thị Thu Đ*) là công cụ dùng vào việc phạm tội. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 18.900.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 4.040.000 đồng thu giữ của bị cáo Trương Tí Em và Huỳnh Minh Ch giao nộp đều là tiền dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 05 xe mô tô thu giữ của các bị cáo Nguyễn Trung H, Huỳnh Quốc T, Hồng Phước Th, Nguyễn Văn H, Trương Tí E quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện là tài sản chung với người khác nên cần trả lại cho các bị cáo và và đồng sở hữu tài sản. Đối với 2 xe mô tô chưa tìm được chủ sở hữu sẽ điều tra xử lý sau.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải

nộp án phí nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ, Trần Thị H, Hồng Phước Th, Trương Tí E (tên gọi khác: L), Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Tr), Nguyễn Trung H, Hồ Minh Ng, Huỳnh Minh Ch, Huỳnh Quốc T (tên gọi khác: Ba L) và Nguyễn Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 3, 17 và 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thị Thu Đ 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17 và 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Thị H 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Hồng Phước Th 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trương Tí E (tên gọi khác: L): 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt Hồ Minh Ng 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng

Xử phạt Huỳnh Quốc Tuấn (tên gọi khác: Ba L): 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Tr): 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng

Xử phạt Nguyễn Văn B 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Huỳnh Minh Ch 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng

Xử phạt Nguyễn Trung H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ lắc tài xỉu gồm: 03 hột xí ngẫu mỗi hột có sáu mặt, 01 cái đĩa màu trắng, 01 cái ly nhựa màu đỏ có quấn băng keo màu trắng; 01 (một) chiếc chiếu dùng để chơi lắc tài xỉu có chiều dài 1,8m, chiều ngang 1,6m, trên chiếu có dán băng keo màu trắng một đường thẳng và một hình chữ T và 04 hột xí ngẫu (thu trong xe của Nguyễn Thị Thu Đ).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 18.900.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 3.740.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Trương Tí Evà 300.000 đồng bị cáo Huỳnh Quốc T giao nộp.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 84F1 – 027.54, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn Vàng - Đen, số khung: VT204Y088597, số máy: 5VT288597 cho Nguyễn Trung H.

- Trả lại 01(một) xe mô tô biển số 84F1 – 196.59, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đen - Trắng, số khung: C6K0GY348386, số máy: 5C6K348396 cho Huỳnh Quốc T.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 84H1 - 070.90, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đen – Trắng, số khung: C640CY778713, số máy: 5C64778727 cho Hồng Phước Thg.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 83P2 – 179.89, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, màu sơn Đen – Bạc, số khung: 5341DY025214, số máy: JC54E1069428 cho Nguyễn Văn H.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 84F1 – 222.87, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Trắng – Đỏ, số khung: 3210HY132449, số máy: E3X9E310502 cho Trương Tí E.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- các bị cáo;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA thị xã Duyên Hải;
- Cơ quan THAHSCA thị xã Duyên Hải;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Duyên Hải;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Quen- Dương Quốc Võ

Nguyễn Văn Truyền

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA thị xã Duyên Hải;
- Cơ quan THAHSCA thị xã Duyên Hải;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Duyên Hải;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền